

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Điều lệ Hội khỏe Phù Đổng năm học 2018 - 2019**

**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÚ YÊN**

Căn cứ Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của UBND tỉnh Phú Yên về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo; Căn cứ nhiệm vụ giáo dục trung học, năm học 2018 – 2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục Trung học, Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội Khỏe Phù Đổng năm học 2018 - 2019, áp dụng từ cấp trường, cấp huyện đến cấp tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

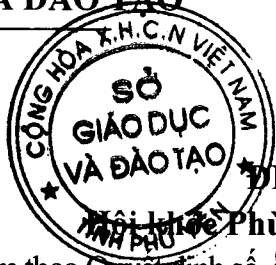
**Điều 3.** Các ông (bà) Chánh văn phòng; Trưởng phòng Giáo dục Trung học; Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính; các phòng có liên quan thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; các phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố và các trường phổ thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- [www.phuyen.edu.vn](http://www.phuyen.edu.vn);
- Lưu: VT, GDTrH.



**Phạm Văn Cường**



**ĐIỀU LỆ**

**Hội khỏe Phù Đổng năm học 2018- 2019**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 883 /QĐ- SGDDT ngày 04 tháng 1 năm 2018  
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. MỤC ĐÍCH , YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Hội khỏe Phù Đổng (HKPD) là hoạt động thể dục thể thao (TDTT) học sinh phổ thông nhằm:

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; thường xuyên tập luyện TDTT trong học sinh phổ thông để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh;

- Góp phần thực hiện mục tiêu Nghị quyết số 29 - NQ/TW ngày 04/11/ 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

- Đánh giá công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học trong các đơn vị giáo dục của tỉnh;

- Phát hiện những học sinh có năng khiếu thể thao để tuyên dương, thành lập đội tuyển bồi dưỡng tham gia các giải trong khu vực và toàn quốc do Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tổ chức.

**2. Yêu cầu**

- Lãnh đạo các trường, đơn vị phổ biến quán triệt mục đích, ý nghĩa của HKPD đến cán bộ, giáo viên và học sinh trong đơn vị mình, chỉ đạo tổ chức HKPD các cấp theo quy định với mục tiêu: Vận động đông đảo học sinh tham gia rèn luyện thân thể, tăng cường sức khỏe đáp ứng nhiệm vụ học tập và giáo dục toàn diện cho học sinh;

- Tăng cường cơ sở vật chất, sân tập, nhà tập và các trang thiết bị dụng cụ để phục vụ cho việc dạy và học môn thể dục, tổ chức các hoạt động TDTT ngoại khóa và thi đấu thể thao trong trường học;

- Tổ chức HKPD theo cấp quản lý;

-Thực hiện nghiêm Chỉ thị 15/2002/CT-TTg, ngày 26/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực trong các hoạt động TDTT và Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục;

- Các trường trực thuộc, các phòng GDĐT gửi kế hoạch tổ chức HKPD của đơn vị và báo cáo kết quả do đơn vị tổ chức về Sở GDĐT để theo dõi, đánh giá.

## **Điều 2. TỔ CHỨC, CHỈ ĐẠO**

**1. HKPD cấp trường:** Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Ban tổ chức (BTC) HKPD cấp trường, trong đó Hiệu trưởng là Trưởng BTC và các thành viên gồm: Các Phó Hiệu trưởng, giáo viên bộ môn thể dục, các giáo viên chủ nhiệm và cán bộ phụ trách đoàn, đội.

**2. HKPD cấp huyện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện, thị xã ra Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và Ban Tổ chức HKPD cấp huyện.

- Phó Chủ tịch UBND huyện, thị xã làm Trưởng ban Chỉ đạo;

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) huyện, thị xã làm Trưởng ban Tổ chức;

Các thành viên khác của Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức gồm: Lãnh đạo, chuyên viên của phòng giáo dục và đào tạo cấp huyện thị xã, các cơ quan ban ngành liên quan.

**3. HKPD cấp tỉnh:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và Ban Tổ chức HKPD cấp tỉnh.

- Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban Chỉ đạo;

- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo làm Trưởng ban Tổ chức;

Các thành viên khác của Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức gồm: Lãnh đạo, chuyên viên của sở GDĐT, sở văn hóa, thể thao, du lịch và các cơ quan ban ngành liên quan.

## **Điều 3. CÁC MÔN THI ĐẤU**

**1. Điền kinh:** Trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) nam, nữ;

**2. Bóng đá:** Bóng đá TH; bóng đá nữ THPT (5 người); bóng đá nam THCS, THPT (7 người);

**3. Bóng Chuyền:** THCS, THPT (nam, nữ - 06 người);

**4. Bơi lội:** TH, THCS, THPT theo các lứa tuổi (nam, nữ);

5. **Cầu lông:** THCS, THPT theo các lứa tuổi (nam, nữ);
6. **Đá cầu:** TH, THCS, THPT theo các lứa tuổi (nam, nữ);
7. **Võ Vovinam:** TH, THCS (nam, nữ);
8. **Đẩy gậy:** THPT (nam, nữ);
9. **Thể dục Aerobic:** TH, THCS.
10. **Bóng rổ:** THCS, THPT (nam, nữ)
11. **Cờ vua:** TH, THCS, THPT theo các lứa tuổi (nam, nữ)

#### **Điều 4. ĐƠN VỊ VÀ ĐỐI TƯỢNG THAM GIA**

1. **Đơn vị tham gia:** Mỗi Phòng GDĐT, mỗi trường trực thuộc Sở là một đơn vị tham gia.

##### **2. Đối tượng tham gia**

###### 2.1. Đối tượng được tham gia

a) Học sinh đang học tại các loại hình trường theo chương trình phổ thông đầy đủ, bao gồm: TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (các trường công lập, tư thục);

b) Học sinh có đủ sức khoẻ thi đấu môn thể thao mà học sinh đó đăng ký tham gia;

c) Học sinh THCS, THPT có kết quả xếp loại học lực từ trung bình và hạnh kiểm từ khá trở lên (*không áp dụng đối với HS đang học các lớp mô hình trường học mới*).

###### 2.2. Đối tượng **không** được tham gia

- Những học sinh học tại trung tâm giáo dục thường xuyên, các lớp bồi túc văn hóa và các loại hình học tập khác với đối tượng được tham gia;

- Những học sinh THCS, THPT thuộc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục Thể thao tỉnh (được thi đấu chéo môn).

###### 2.3. Quy định độ tuổi:

- Tiểu học: Từ 11 tuổi trở xuống (sinh từ năm 2008 trở về sau);

+ Nhóm lớp 5, từ 11 tuổi trở xuống (sinh từ năm 2008 trở về sau);

+ Nhóm lớp 3, từ 09 tuổi trở xuống (sinh từ năm 2010 trở về sau).

- Trung học cơ sở: Từ 15 tuổi trở xuống (sinh từ năm 2004 trở về sau);

+ Nhóm lớp 9, từ 15 tuổi trở xuống (sinh từ năm 2004 trở về sau);

+ Nhóm lớp 7, từ 13 tuổi trở xuống (sinh từ năm 2006 trở về sau).

- Trung học phổ thông: 18 tuổi trở xuống (sinh từ năm 2001 trở về sau).

2.4. Học sinh đang học đơn vị nào thì thi đấu cho đơn vị đó; học sinh đang học tại các trường có nhiều cấp học được phép thi đấu cho phòng GDDT địa phương trường đứng chân nhưng phải được sự thống nhất của lãnh đạo trường.

2.5. Học sinh cấp học dưới được thi đấu cấp học trên liền kề, học sinh cấp học trên **không** thi cấp học dưới. Mỗi học sinh chỉ được đăng ký thi đấu 01 đơn vị, 01 cấp học, thi đấu không quá 02 môn thể thao (không tính các môn thi đấu mà đơn vị đã bị loại ở giai đoạn I), mỗi môn thể thao không quá 02 nội dung (không tính nội dung chạy tiếp sức), riêng môn bơi lội mỗi VĐV được đăng ký tối đa 03 nội dung.

## **Điều 5. ĐĂNG KÝ HỒ SƠ THI ĐẤU**

### **1. Hồ sơ tham gia thi đấu**

1.1. Danh sách đoàn VĐV đăng ký tham gia HKPD được thủ trưởng đơn vị ký tên và đóng dấu gồm:

- 01 bản đăng ký sơ bộ số lượng tham gia (theo mẫu);
- 02 bản đăng ký tổng hợp danh sách tham gia HKPD (theo mẫu);
- 02 bản đăng ký chi tiết từng môn thi đấu (theo mẫu) ;
- Bản đăng ký độ khó và bản đăng ký cấu trúc bài thi đối với thể dục Aerobic (phải nộp BTC hoặc BGK trước thi chính thức 02 ngày, nếu không coi như bỏ thi)
- Phiếu thi đấu từng học sinh (theo mẫu );
- Danh sách ảnh thành viên trong đoàn (theo mẫu ).

1.2. Học bạ theo đúng quy định (*có bản sao giấy khai sinh đính kèm*) và cập nhật đầy đủ kết quả học kì I năm học 2018-2019;

1.3. Giấy khám sức khỏe của từng học sinh do cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp huyện hoặc tương đương trở lên cấp và xác nhận có đủ sức khoẻ thi đấu môn mà học sinh tham gia thi (giấy khám sức khỏe, phiếu thi đấu được BTC lưu giữ; học bạ trả lại sau khi kết thúc giải).

### **2. Thời hạn đăng ký hồ sơ thi đấu**

2.1. Danh sách sơ bộ (theo mẫu 1) gửi qua email

- **Giai đoạn I** nộp trước ngày 11/ 01 /2019;
- **Giai đoạn II** nộp trước ngày 12/ 02 /2019.

2.2. Nộp toàn bộ hồ sơ thi đấu:

Hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này;

- **Giai đoạn I** nộp vào ngày thi đấu đầu tiên tại mỗi khu vực;

- **Giai đoạn II** nộp từ ngày 19/02/2019 đến ngày 20/02/2019.

2.3. Thời gian kiểm tra, làm thẻ: Từ ngày 25/02/2019 đến ngày 26/02/2019.

2.4. Hợp chuyên môn, bốc thăm: Dự kiến: Giai đoạn I: ngày 16/01/2019; Giai đoạn II: ngày 26/ 02 /2019.

2.5. Địa chỉ gửi hồ sơ: Phòng GDTrH, Sở GDĐT, (56 Lê Duẩn, phường 7, Tuy Hòa, Phú Yên); Email: nguyenvanchanh@phuyen.edu.vn (gửi bản có dấu đỏ về Sở, tập tin qua Email), điện thoại liên hệ: 0918412336 ( Nguyễn Văn Chánh chuyên viên Phòng GDTrH)

### **3. Các quy định khác**

3.1. BTC trao đủ bộ huy chương (vàng, bạc, đồng) khi nội dung thi có ít nhất 04 VĐV của 03 đơn vị (nội dung cá nhân), 04 đội của 04 đơn vị (nội dung đồng đội) trở lên tham gia (tính từ lúc bốc thăm); trường hợp tham gia ít hơn, BTC tổ chức thi đấu nhưng không trao huy chương có giá trị thấp nhất tương ứng con số tham gia thi (ví dụ: Có 03 đội thi, BTC chỉ trao huy chương vàng và bạc mà không trao huy chương đồng); các trường hợp khác BTC sẽ xem xét và có quyết định phù hợp.

#### **3.2. Trang phục**

- Trang phục thi đấu theo quy định của Điều lệ, luật của môn thi đấu.

3.3. Trưởng đoàn phải là lãnh đạo của đơn vị; cán bộ phụ trách chuyên môn của đoàn phải là cán bộ (chuyên viên đối với các PGDĐT), giáo viên phụ trách công tác giáo dục thể chất (đối với các trường) của ngành GDĐT.

3.4. Thủ trưởng đơn vị tham gia chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Sở GDĐT về nhân sự của đơn vị mình.

## **Điều 6. HÌNH THỨC, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THI ĐẤU**

**1. Giai đoạn I:** Thi đấu vòng loại các môn: bóng đá, bóng chuyền (nam, nữ) cấp THPT, tại 4 khu vực. Tùy theo số lượng đăng ký mà Ban tổ chức sẽ chọn thể thức thi đấu, số đội vào vòng chung kết (giai đoạn II) phù hợp và được thông báo trong cuộc họp bốc thăm.

- Khu vực Sông Cầu, gồm những đơn vị: Trần Phú, Lê Thành Phương, Võ Thị Sáu, Nguyễn Viết Xuân, Phan Đình Phùng, Phan Chu Trinh, Nguyễn Khuyến, Võ Nguyên Giáp; Địa điểm dự kiến: tại Trường THPT Phan Đình Phùng, ngày 18-20/01/2019;

- Khu vực Sơn Hòa, gồm những đơn vị: Nguyễn Du, Võ Văn Kiệt, Tôn Đức Thắng, Phan Bội Châu, Nguyễn Bá Ngọc, Lê Lợi, Chu Văn An, Nguyễn Thái Bình,

Dân tộc Nội trú Tỉnh; Địa điểm dự kiến: tại Trường THPT Phan Bội Châu, ngày 22-24/01/2019;

- Khu vực Tuy Hòa, gồm những đơn vị: Nguyễn Huệ, Lương Văn Chánh, Nguyễn Trãi, Duy Tân, Nguyễn Bình Khiêm, Trần Quốc Tuấn, Trần Suyên, Trần Bình Trọng; Địa điểm dự kiến tại thành phố Tuy Hòa, ngày 26-28/01/2019;

- Khu vực Đông Hòa, gồm các đơn vị: Lê Trung Kiên, Nguyễn Văn Linh, Nguyễn Công Trứ, Lê Hồng Phong, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Thị Minh Khai, Ngô Gia Tự, Nguyễn Trường Tộ; Địa điểm dự kiến tại Trường THPT Lê Trung Kiên, ngày 29-31/01/2019;

**2. Giai đoạn II:** Vòng chung kết: bóng đá, bóng chuyền và các môn còn lại; thời gian từ ngày 01/03/2019 đến 15/03/2019 tại thành phố Tuy Hòa. Tùy theo số lượng đăng ký từng môn mà Ban tổ chức sẽ chọn thể thức thi đấu và sắp xếp thời gian thi đấu đảm bảo tính hợp lý, khoa học và được thông báo trong cuộc họp bốc thăm).

## **Điều 7. TÍNH ĐIỂM VÀ XẾP HẠNG**

**1. Xếp hạng toàn đoàn:** Là tổng số huy chương của các môn thi cộng lại (sau khi đã nhân hệ số huy chương), đoàn nào có tổng số huy chương vàng nhiều hơn thì xếp trên, nếu bằng nhau thì tính đến huy chương bạc, huy chương đồng; nếu còn bằng nhau thì xét đội có số môn tham gia nhiều hơn xếp trên, nếu vẫn chưa xác định được thứ hạng thì bốc thăm.

**2. Cách xếp hạng:** Chỉ xếp hạng toàn đoàn cho những đơn vị tham gia ít nhất 6 môn trở lên trong đó có 3 môn bắt buộc là Bóng đá, Bóng chuyền, Điền kinh (đối với khối trường trực thuộc). Khối Phòng GDĐT 4 môn bắt buộc là Bóng đá, Bóng chuyền, Điền kinh và Aerobic (Môn Bơi có thể thay thế cho môn Aerobic đối với các huyện Sông Hinh, Đồng Xuân, Sơn Hòa) . Mỗi môn phải tham gia ít nhất 50% số nội dung trở lên ( theo Điều lệ qui định);

**3. Xếp huy chương:** Căn cứ vào kết quả thi đấu để xếp huy chương từ cao xuống thấp là vàng, bạc, đồng;

**4. Hệ số:** Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ, Aerobic nhân hệ số 03, chạy tiếp sức nhân hệ số 02.

## **Chương II ĐIỀU LỆ TỪNG MÔN**

### **Điều 8. MÔN ĐIỀN KINH**

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 - Chương I của Điều lệ này.

## **2. Nội dung:**

### **2.1. THCS:**

- Nam: Chạy 100m, 200m, 1 500m, nhảy xa, nhảy cao;

- Nữ: Chạy 100m, 200m, 800m, nhảy xa, nhảy cao.

### **2.2. THPT:**

- Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 1500m, 3000m, chạy tiếp sức 4 x 100m, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 5kg;

- Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1500m, chạy tiếp sức 4 x 100m, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 3kg.

**3. Thể thức thi đấu:** Cá nhân, đồng đội tiếp sức.

### **4. Số lượng tham gia:**

4.1. Mỗi nội dung cá nhân, mỗi đơn vị được đăng ký 02 VĐV (VĐV); nội dung chạy tiếp sức, mỗi đơn vị được đăng ký 01 đội nam và 01 đội nữ; mỗi VĐV chỉ được đăng ký tối đa 02 nội dung (không tính nội dung chạy tiếp sức).

4.2. Đủ 03 vận động viên của 03 đơn vị trở lên ở mỗi nội dung thì mới tổ chức thi đấu nội dung đó.

**5. Luật thi đấu:** Áp dụng Luật Điền kinh hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**6. Giải thưởng:** 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

## **Điều 9. MÔN BÓNG ĐÁ**

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 - Chương I của Điều lệ này.

### **2. Nội dung :**

2.1. TH: Bóng đá nam 5 người.

2.2. THCS: Bóng đá nam 7 người

2.3. THPT: Bóng đá nữ 5 người; bóng đá nam 7 người.

**3. Số lượng VĐV:** Đối với nội dung TH, THPT (Nữ) đăng kí không quá 12 VĐV; Đối với nội dung THCS, THPT (Nam) đăng kí không quá 14 VĐV.

### **4. Thể thức thi đấu**

4.1. Giai đoạn I: vòng loại cấp THPT, tùy theo số lượng đăng ký mà Ban tổ chức sẽ chọn thể thức thi đấu, số đội vào vòng chung kết (giai đoạn II) phù hợp và được thông báo trong cuộc họp bốc thăm.

4.2. Giai đoạn II: Bốc thăm chia 2 bảng (khởi THPT, hạn chế tối đa các đội cùng khu vực không cùng một bảng đấu), thi đấu vòng tròn một lượt tính điểm chọn



đội nhất, nhì mỗi bảng vào bán kết; từ bán kết trở đi, thi đấu theo thể thức loại trực tiếp một lần thua.

## **5. Luật thi đấu**

5.1. Áp dụng Luật Bóng đá: Luật Bóng đá: 5 người, 7 người hiện hành của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam.

5.2. Bóng thi đấu: TH, nữ THPT: Bóng số 4 (bóng nảy); Nam THCS, THPT: Bóng số 5.

5.3. Đối với sân 05 người: Thi đấu 2 hiệp mỗi hiệp 20 phút (tính cả thời gian bóng ngoài cuộc), nghỉ giữa 2 hiệp 10 phút).

5.4. Đối với sân 07 người: Thi đấu 2 hiệp mỗi hiệp 25 phút (tính cả thời gian bóng ngoài cuộc), nghỉ giữa 2 hiệp 10 phút.

5.5. Từ trận bán kết trở đi, nếu hòa trong 2 hiệp chính thì thi đá luân lưu để xác định đội thắng (không đá hiệp phụ).

5.6. Giày thi đấu: Thi đấu trong nhà dùng giày bata đế cao su thường. Thi đấu ngoài trời có thể dùng giày đế mềm có nún chống trơn.

5.7. Phải có bọc ống quyển theo quy định của Luật bóng đá hiện hành (đối với tất cả các bậc học).

## **6. Cách tính điểm, xếp hạng:**

6.1. Tính điểm thi đấu vòng tròn một lượt: Thắng 3 điểm, hoà 1 điểm, thua 0 điểm; trường hợp có đội bỏ cuộc thì kết quả các trận đấu của đội đó với các đội có liên quan đều bị hủy, BTC xem xét lý do bỏ cuộc mà có hướng xử lý thích hợp.

### **6.2. Xếp hạng đấu vòng tròn**

- Đội nào có điểm cao hơn được xếp trên; nếu có từ hai đội trở lên bằng điểm nhau thì tính kết quả của các trận đấu giữa các đội đó với nhau, xét theo thứ tự sau: Hiệu số của tổng bàn thắng và tổng bàn thua, tổng số bàn thắng, đội nào có chỉ số cao hơn được xếp trên;

- Nếu các chỉ số vẫn bằng nhau, sẽ tổ chức bốc thăm để xác định đội trên.

**7. Giải thưởng:** 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

## **Điều 10. MÔN BÓNG CHUYÊN**

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 – Chương I của Điều lệ này.

### **2. Nội dung thi đấu:**

2.1. THCS: Bóng chuyên nam, nữ (6-6).

2.2. THPT: Bóng chuyên nam, nữ (6 - 6).

**3. Số lượng VĐV:** Mỗi đơn vị được đăng ký ở mỗi cấp học 01 đội nam và 01 đội nữ (mỗi đội đăng ký tối đa 12 VĐV).

#### **4. Thể thức thi đấu**

4.1 Giai đoạn I: Vòng loại cấp THPT, tùy theo số lượng đăng ký mà Ban tổ chức sẽ chọn thể thức thi đấu, số đội vào vòng chung kết (giai đoạn II) và được thông báo trong cuộc họp bốc thăm.

4.2 Giai đoạn II: Bốc thăm chia 2 bảng, (khối THPT, hạn chế tối đa các đội cùng khu vực chung một bảng đấu) thi đấu vòng tròn một lượt tính điểm chọn đội nhất, nhì mỗi bảng vào bán kết, từ bán kết thi đấu theo thể thức loại trực tiếp một lần thua.

#### **5. Luật thi đấu:**

5.1. Áp dụng Luật Bóng chuyền hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.2. Bóng thi đấu: Bóng Thăng Long VB 7400.

5.3 . Lưới thi đấu

- THCS: nam 2m20, nữ 2m00

- THPT: nam 2m43, nữ 2m24

#### **6. Cách tính điểm và xếp hạng:**

6.1 Mỗi trận đấu diễn ra trong 3 hiệp thắng 2 hiệp là thắng cuộc.

6.2 Tính điểm thi đấu vòng tròn một lượt: Thắng 2 điểm, thua 1 điểm, bỏ cuộc 0 điểm.

6.3 Xếp hạng thi đấu vòng tròn

- Đội nào có tổng số điểm cao hơn được xếp trên; nếu có từ hai đội trở lên bằng điểm nhau thì xét đến các chỉ số phụ theo thứ tự ưu tiên như sau: Tỷ số tổng hiệp thắng / tổng hiệp thua; tỷ số tổng điểm thắng / tổng điểm thua; trận đối đầu giữa hai đội. Đội nào có chỉ số phụ cao hơn được xếp trên.

- Nếu các chỉ số phụ vẫn bằng nhau, BTC sẽ tổ chức bốc thăm để xác định thứ hạng.

**7. Giải thưởng:** 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi

### **Điều 11. MÔN BƠI**

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 – Chương I của Điều lệ này.

#### **2. Nội dung thi đấu:**

2.1. TH: Độ tuổi 11 trở xuống (lớp 5)

- Bơi tự do: 25m, 50m (nam, nữ);

- Bơi ếch: 25m, 50m (nam, nữ);

## 2.2. THCS:

\* Độ tuổi 13 trở xuống (nhóm lớp 6-7)

- Bơi tự do: 50m,100m (nam, nữ);

- Bơi ếch: 50m,100m (nam, nữ);

\* Độ tuổi 15 trở xuống (nhóm lớp 8-9)

- Bơi tự do: 50m,100m (nam, nữ);

- Bơi ếch: 50m,100m (nam, nữ);

## 2.3. THPT: Độ tuổi 18 trở xuống

- Bơi tự do: 50m,100m, 200m (nam, nữ);

- Bơi ếch: 50m,100m, 200m (nam, nữ);

**3. Thể thức thi đấu:** Tùy theo số lượng đăng ký mà BTC sẽ chọn thể thức và sắp xếp lịch thi đấu đảm bảo tính hợp lý.

**4. Số lượng tham gia:** Mỗi nội dung, mỗi đơn vị được đăng ký 2 VĐV, mỗi VĐV được đăng ký tối đa 02 nội dung.

**5. Luật thi đấu:** Áp dụng Luật Bơi hiện hành của Tổng cục Thể dục Thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**6. Trang phục:** Môn bơi khi tham gia dự thi.

**7. Giải thưởng:** 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi

## Điều 12. MÔN CẦU LÔNG

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 – Chương I của Điều lệ này.

### 2. Nội dung thi đấu:

#### 2.1. THCS:

- Độ tuổi 13 trở xuống (nhóm 6-7): Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

- Độ tuổi 15 trở xuống (nhóm lớp 8-9): Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

#### 2.2. THPT:

Độ tuổi 18 trở xuống: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

**3. Thể thức thi đấu:** Thi đấu loại trực tiếp.

### 4. Số lượng VĐV dự thi:

Mỗi đơn vị được đăng ký 01 Đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam nữ; mỗi VĐV chỉ được đăng ký tối đa 02 nội dung.

### 5. Luật thi đấu:

5.1. Áp dụng Luật Cầu lông hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.2. Cầu thi đấu: Sử dụng cầu Hoàng Yên.

**6. Trang phục:** Theo đơn vị.

**7. Giải thưởng:** 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

### **Điều 13. MÔN ĐÁ CẦU**

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 – Chương I của Điều lệ này.

**2. Nội dung thi đấu:**

2.1.TH:

- Độ tuổi 10 trở xuống (lớp 4) : Đơn nam, đơn nữ.

- Độ tuổi 11 trở xuống (lớp 5) : Đơn nam, đơn nữ.

2.2.THCS:

- Độ tuổi 13 trở xuống (nhóm lớp 6 -7): Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ.

- Độ tuổi 15 trở xuống (nhóm lớp 8-9): Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ.

2.3.THPT:

Độ tuổi 18 trở xuống: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ.

**3. Thể thức thi đấu:** Thi đấu loại trực tiếp.

**4. Số lượng VĐV dự thi:**

Mỗi đơn vị được đăng ký 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ; mỗi VĐV chỉ được đăng ký tối đa 02 nội dung.

**5. Luật thi đấu:**

5.1. Áp dụng theo Luật thi đấu Đá cầu hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.2. Cầu thi đấu: Sử dụng quả cầu đá ABM VN 201

**6. Trang phục thi đấu:** Theo đơn vị.

**7. Giải thưởng:** 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

### **Điều 14. MÔN VOVINAM**

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 – Chương I của Điều lệ này.

**2. Địa điểm thi đấu:** nhà thi đấu Lê Trung Kiên

**3. Nội dung:** Thi quyền và thi đấu đối kháng

3.1. Phân phi quyền

3.1.1. Tiểu học:

- Nội dung: Thập tự quyền;

- Kết quả bài thi được đánh giá bằng tổng số điểm của 3/5 trọng tài giám định (bỏ điểm cao nhất và thấp nhất);

- Cách xếp hạng: xếp hạng theo thứ tự từ điểm cao đến điểm thấp cho từng bài thi. Nếu có 2 hay nhiều VĐV, tập thể bằng điểm nhau thì xét VĐV, tập thể nào

có 1,2.../5 trọng tài cho điểm cao hơn sẽ được xếp thứ hạng trên. Nếu vẫn bằng nhau thì xếp đồng hạng.

### 3.1.2. THCS:

- Nội dung: Long hồ quyền;
- Kết quả bài thi được đánh giá bằng tổng số điểm của 3/5 trọng tài giám định;
- Cách xếp hạng: xếp hạng theo thứ tự từ điểm cao đến điểm thấp cho từng bài thi. Nếu có 2 hay nhiều VĐV, tập thể bằng điểm nhau thì xét VĐV, tập thể nào có 1,2.../5 trọng tài cho điểm cao hơn sẽ được xếp thứ hạng trên. Nếu vẫn bằng nhau thì xếp đồng hạng.

### 3.2. Phần thi đấu đối kháng cấp THCS:

- Hạng cân nam: trên 39 kg đến 42 kg, trên 42 kg đến 45 kg, trên 45 kg đến 48 kg, 48 đến 51
- Hạng cân nữ: trên 36 kg đến 39 kg, trên 39 kg đến 42 kg, trên 42 kg đến 45 kg, 45 đến 48

**4. Thể thức thi đấu:** Thi đấu loại trực tiếp một lần thua.

### 5. Số lượng VĐV tham gia:

#### 5.1. Thi Quyền:

- Mỗi đơn vị được đăng ký tham gia 01 VĐV hoặc một đội ở mỗi nội dung (một bài) thi;
- Mỗi VĐV chỉ được đăng ký thi đấu tối đa 2 nội dung.

5.2. Thi đấu đối kháng: Mỗi đơn vị được cử 01 VĐV thi đấu ở 1 hạng cân, VĐV hạng cân dưới được đăng ký hạng cân trên liền kề

### 6. Luật thi đấu và thời gian thi đấu:

6.1. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu Vovinam do Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành năm 2009.

6.2. Trang phục: Quần áo võ phục, bình khí, bảo hiểm hạ bộ, răng, băng tay của VĐV đơn vị tự trang bị (*áo giáp, găng tay, mũ bảo hộ do Ban Tổ chức trang bị*).

6.3 VĐV thi đấu đối kháng phải có đăng cấp từ lam đai nhị cấp trở lên, photo bằng chứng nhận đăng cấp của VĐV khi nộp hồ sơ thi đấu.

6.4. Các VĐV đăng ký ở hạng cân nào thì bốc thăm, xếp lịch thi đấu ở hạng cân đó. Ban tổ chức sẽ bố trí cân để các VĐV cân thử, điều chỉnh danh sách đăng ký chính thức trước buổi họp chuyên môn, bốc thăm xếp lịch.

6.5. Các VĐV tham gia thi đấu đối kháng trong ngày sẽ cân chính thức vào 7 giờ sáng cùng ngày, những VĐV thừa cân sẽ bị loại, VĐV còn lại thắng kỹ thuật.

6.6. Thời gian thi đấu đối kháng: mỗi trận thi đấu 3 hiệp, mỗi hiệp 1 phút 30, nghỉ giữa các hiệp 1 phút.

**7. Giải thưởng:** 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung

## **Điều 15. MÔN ĐẨY GẬY**

**1. Tính chất:** Thi đấu cá nhân nam, nữ cấp THPT.

**2. Nội dung (hạng cân):**

- Hạng cân nữ: Dưới 41Kg, đến 46kg, đến 51kg, đến 56kg, đến 61kg.
- Hạng cân nam: Dưới 44kg, đến 49kg, đến 54kg, đến 59kg, đến 64kg.

Vận động viên thuộc hạng cân nào thi đấu ở hạng cân đó, VĐV hạng cân dưới được phép đăng ký thi đấu hạng cân trên liền kề, hạng cân trên không được đăng ký thi đấu ở hạng cân dưới. Chỉ tổ chức thi đấu khi mỗi hạng cân có từ 03 VĐV của ba đơn vị đăng ký tham gia.

**3. Thể thức thi đấu:**

- Thi đấu loại trực tiếp một lần thua, thi đấu 3 ván thắng 2.
- VĐV đăng ký ở hạng cân nào thì bốc thăm, xếp lịch thi đấu ở hạng cân đó. Ban tổ chức sẽ bố trí 01 ngày (trước ngày họp chuyên môn, bốc thăm) để các VĐV cân thử (cân của BTC), nếu có sự điều chỉnh thì phải gửi lại bằng văn bản (danh sách) cho BTC trước 16h30' cùng ngày.

- Các VĐV tham gia thi đấu đối kháng trong ngày sẽ cân chính thức vào 7 giờ sáng cùng ngày, mỗi VĐV chỉ cân 1 lần duy nhất, những VĐV thừa cân sẽ bị loại, VĐV còn lại thắng kỹ thuật.

**4. Luật thi đấu:** Áp dụng theo Luật Đẩy gậy hiện hành của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành.

**5. Số lượng đăng ký:** Mỗi hạng cân mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV nam và 01 VĐV nữ để tham gia.

**6. Giải thưởng:** 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung

## **Điều 16. MÔN THỂ DỤC AEROBIC**

**1. Đối tượng dự thi và lứa tuổi:** Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 - Chương I của Điều lệ này.

**2. Nội dung:**

- TH (2 nội dung): Bài qui định nhóm 8 người lớp 1-3; bài tự chọn nhóm 8 người lớp 1-3;
- THCS (2 nội dung): Bài qui định nhóm 8 người; bài tự chọn nhóm 8 người.

**3. Số lượng VĐV:**

- Vận động viên chỉ được phép đăng ký tham gia thi đấu ở một nhóm tuổi duy nhất;
- Mỗi nội dung (nhóm) thi đăng kí tối đa 8 VĐV chính thức + 02 VĐV dự bị. (Mỗi nhóm thi có tối thiểu 01 VĐV nam, nếu không sẽ bị trừ 5 điểm)

**4. Thể thức thi đấu:** Đồng đội

**5. Luật thi đấu:** Áp dụng Luật thi đấu Aerobic hiện hành của Liên đoàn Thể dục Việt Nam và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Luật Thể dục Aerobic Hội Khỏe Phù Đổng).

**6. Các quy định chuyên môn:**

- a. Đăng ký dự thi phải có: Bản đăng ký độ khó; bản đăng ký cấu trúc bài thi.
  - b. Thời gian bài thi: Bậc TH (2 phút +/-10 giây); bậc THCS (2 phút 30 giây +/-10 giây);
  - c. Diện tích sàn: 12m x 12m.
  - d. Trang phục: Áo liền quần bó sát người, giày thi đấu và tất màu trắng (không mang vòng, bông tai, nhẫn, dây chuyền, đồng hồ; không hở bụng, hở lưng, áo nữ không được cao quá xương hông).
  - đ. Cấu trúc bài thi
    - Tháp: TH: 1 tháp; THCS: 1 đến 2 tháp.
    - Đội hình
      - + TH: Tối thiểu 4 đội hình và di chuyển 4 góc (không tính mở và kết)
      - + THCS: Tối thiểu 6 đội hình và di chuyển 4 góc (không tính mở và kết)
    - Động tác (7 bước cơ bản): Các động tác Tay, Vai, Eo lườn, Vặn mình, Lưng bụng, Toàn thân, Điều hòa, Sóng thân, phát triển các tổ chất trên toàn bộ cơ thể (50%).
    - Vũ đạo và nghệ thuật: Các bước vũ đạo và nghệ thuật phối hợp, không gian phân bố hợp lý (cao, thấp, góc và trên khắp mặt sàn thi đấu) (15%)
    - Tư thế: Đứng, Quỳ, Ngồi, Nằm (mỗi tư thế ít nhất 01 lần x 8 nhịp). Trong một động tác không lặp lại quá 2 lần x 8 nhịp, không lặp lại động tác trong bài nhiều lần (20%)
  - e. Kỹ thuật: TH: 4 kỹ thuật; THCS: 5 kỹ thuật; (ít nhất 1 kỹ thuật ở mỗi nhóm).
  - g. Âm nhạc: Đối với các bài quy định, dùng nhạc quy định tại Luật thi đấu Aerobic 2006 được áp dụng thi HKPD toàn quốc 2008, 2012 và 2016 (cụ thể: Cấp TH: Bài hát “Em yêu trường em”, cấp THCS: Bài hát “Mưa hè”; đối với các bài tự chọn, có thể sử dụng nhạc ngoại không lời hoặc có lời lành mạnh, khuyến khích nhạc Việt Nam (*nhạc trong qui định cho phép của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*))
  - h. Động tác cầm
    - Cầm chống đẩy 01 tay và đỡ người chống sấp 1 tay;
    - Cầm chuôi vai, chuôi cầm, các động tác xiết và nhào lộn khác;
- 7. Giải thưởng:** 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi; tùy vào tình hình thực tế, BTC sẽ quyết định trao thêm giải khuyến khích.

## **Điều 17. MÔN BÓNG RỔ**

**1. Đối tượng dự thi và lứa tuổi:** Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 - Chương I của Điều lệ này.

**2. Nội dung thi đấu:** THCS, THPT.

**3. Số lượng VĐV:** Mỗi đơn vị được đăng ký ở mỗi cấp học 01 đội nam và 01 đội nữ (mỗi đội gồm 12 VĐV).

**4. Thể thức thi đấu:**

Tùy theo số lượng đăng ký mà Ban tổ chức sẽ chọn thể thức thi đấu đảm bảo tính khoa học, hợp lý và được thông báo trong cuộc họp bốc thăm.

**5. Luật thi đấu:**

5.1. Áp dụng Luật Bóng rổ quốc tế hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.2. Bóng thi đấu: THCS thi đấu bóng số 6; THPT thi đấu số 7

**6. Cách tính điểm và xếp hạng:**

6.1. Tính điểm đấu vòng tròn một lượt: Một trận đấu bao gồm bốn hiệp, mỗi hiệp 10 phút;

- Thời gian nghỉ giữa hiệp 1 và hiệp 2, giữa hiệp 3 và hiệp 4 và giữa các hiệp phụ đều là 3 phút;

- Thời gian nghỉ giữa hiệp 2 và hiệp 3 là 10 phút;

- Trận đấu có tỷ số hoà khi kết thúc thời gian thi đấu của hiệp thứ tư, thì trận đấu sẽ tiếp tục bằng các hiệp phụ, thời gian của mỗi hiệp là 5 phút để có tỷ số thắng thua cách biệt; trường hợp có đội bỏ cuộc thì kết quả các trận đấu của đội đó với các đội có liên quan đều bị hủy.

6.2. Xếp hạng đấu vòng tròn

- Đội nào có điểm cao hơn được xếp trên; nếu có từ hai đội trở lên bằng điểm nhau thì tính kết quả của các trận đấu giữa các đội đó với nhau, xét theo thứ tự sau: Hiệu số của tổng điểm thắng và tổng điểm thua, tổng số điểm thắng, đội nào có chỉ số cao hơn được xếp trên;

- Nếu các chỉ số vẫn bằng nhau, sẽ tổ chức bốc thăm để xác định đội trên.

**7. Giải thưởng:** 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi

## **Điều 18. MÔN CỜ VUA**

**1. Đối tượng dự thi và lứa tuổi:** Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 - Chương I của Điều lệ này.

+Lứa tuổi 08 trở xuống sinh năm 2010 trở lại.



+Lứa tuổi 11 trở xuống sinh năm 2008 .

+Lứa tuổi 12 – 13 trở xuống sinh năm 2006 trở lại.

+Lứa tuổi 14 – 15 sinh năm 2004 trở lại.

+Lứa tuổi 16 – 17 trở xuống sinh năm 2002 trở lại.

+Lứa tuổi 18 sinh năm 2001.

**2. Nội dung thi đấu:** Thi đấu cá nhân (nam, nữ) theo cấp học lứa tuổi (TH, THCS, THPT).

**3. Số lượng VĐV:** Mỗi đơn vị được đăng ký ở mỗi lứa tuổi cấp học 01 VĐV nam và 01 VĐV nữ.

#### **4. Thể thức thi đấu:**

Tùy theo số lượng đăng ký mà Ban tổ chức sẽ chọn thể thức thi đấu đảm bảo tính khoa học, hợp lý và được thông báo trong cuộc họp bốc thăm.

#### **5. Luật thi đấu:**

Áp dụng Luật Cờ vua hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; thi đấu theo hệ Thủy sĩ 7 ván thời gian thi đấu mỗi ván 90 phút nếu sau 90 phút ván cờ chưa kết thúc sẽ cộng mỗi bên 10 phút để hoàn thành ván cờ (có sử dụng đồng hồ).

**6. Giải thưởng:** 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi

### **Chương III**

#### **KHIẾU NẠI - KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT – SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

##### **Điều 19. KHIẾU NẠI**

###### **1. Các khiếu nại về chuyên môn, kỹ thuật**

Chỉ có lãnh đạo đoàn, huấn luyện viên đăng kí trong danh sách thi đấu mới có quyền khiếu nại. Khi khiếu nại phải có văn bản nộp cho Ban Trọng tài cuộc thi khi xảy ra sự cố. Các khiếu nại về chuyên môn, kỹ thuật, luật do Ban Trọng tài cuộc thi xử lý, giải quyết tại chỗ. Ban Trọng tài cuộc thi phải giải quyết trước khi buổi thi kết thúc. Mọi cá nhân, đơn vị có liên quan phải phục tùng các quyết định của Ban Trọng tài cuộc thi về những vấn đề khiếu nại. Nếu thấy chưa thỏa đáng có quyền khiếu nại lên Ban Tổ chức, nhưng không được cố tình kéo dài cuộc thi hoặc bỏ cuộc.

###### **2. Các khiếu nại về nhân sự**

Chỉ có Trưởng đoàn mới có quyền khiếu nại và phải có văn bản nộp cho Ban Tổ chức cuộc thi (thời gian môn thi còn thi đấu). Ban Tổ chức sẽ giải quyết tại chỗ; trường

hợp chưa có đủ điều kiện xử lý ngay sẽ bảo lưu để thẩm tra, xử lý và thông báo lại với đơn vị có đơn khiếu nại bằng văn bản (chậm nhất là 30 ngày sau khi giải kết thúc).

## **Điều 20. KHEN THƯỞNG**

Căn cứ vào kết quả thi đấu cá nhân và tập thể các đơn vị, Sở GDĐT khen thưởng như sau:

1. Tặng huy chương vàng, bạc, đồng và giải thưởng cho các cá nhân, đồng đội đạt thành tích nhất, nhì, ba theo điều lệ từng môn.
2. Cấp Giấy chứng nhận cho các học sinh đạt thành tích xếp hạng từ thứ nhất đến thứ ba ở các nội dung thi.
3. Tặng cờ và giải thưởng toàn đoàn cho các đơn vị có thành tích xuất sắc: Khối THPT:10, khối phòng GDĐT: 04 (được xếp hạng theo huy chương vàng, bạc, đồng).
4. Tặng giải thưởng, giấy khen cho các huấn luyện viên, trọng tài có thành tích xuất sắc.

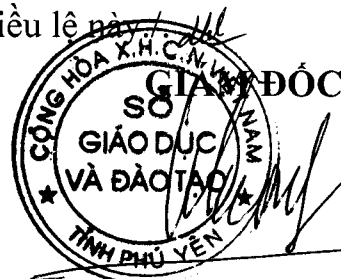
## **Điều 21. KỶ LUẬT**

1. Bất kỳ cá nhân, đơn vị nào vi phạm Điều lệ, những quy định của BTC HKPD như có lời lẽ, cử chỉ thô bạo; có hành vi bỏ cuộc; kích động bỏ cuộc; tự ý kéo dài thời gian trong mọi tình huống..., tùy theo mức độ vi phạm sẽ áp dụng hình thức kỷ luật từ phê bình, cảnh cáo đến truất quyền thi đấu của VĐV, quyền chỉ đạo, huỷ bỏ thành tích thi đấu của cá nhân vi phạm và thành tích của đồng đội có cá nhân vi phạm.

2. Khiếu nại sai sự thật, sai quy trình điều lệ, tùy theo mức độ BTC HKPD sẽ xem xét để kiểm điểm hay đề nghị lãnh đạo Sở có hình thức kỷ luật, xem xét đánh giá công tác thi đua đối với đơn vị có vi phạm, chuyển Thanh tra Sở xử lý theo mức độ vi phạm.

## **Điều 22. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

Chỉ có BTC HKPD mới có quyền sửa đổi Điều lệ này.



**Phạm Văn Cường**